TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày: 21/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Đỗ Thanh Hiền** .Nghề nghiệp: Công chức

2/Bà: **Dương Thị Thu Vân** .Nghề nghiệp: Giáo viên

Thư ký phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa bà **Lương Thị Trà My** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 23/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGUYỄN MINH T** ; Sinh ngày 23/6/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã THĐ, huyện CT- Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 10/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Phạm Văn Q (1972 chết) và bà Nguyễn Thị Kim H (1974)

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim H ; sinh năm: 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã THĐ, huyện CT–Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (là mẹ của bị cáo).

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trần Xuân H1 ; sinh năm: 1980 (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang.

Người bị hại:

Nguyễn Ngọc A ; sinh năm: 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã THĐ - CT - Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10/12/2019, PHẠM NGUYỄN MINH T điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream (không rõ biển số) đến nhà của chị Nguyễn Ngọc A (là dì ruột của T), sinh năm 1978, ngụ ấp TH, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang tìm tài sản để trộm. T điều khiển xe vào đường hẻm nhỏ bên hông và leo tường rào phía sau vào nhà. Sau đó, T đi lên nhà trước thì phát hiện chị A có ở trong phòng nên trốn ở phòng để đồ kế bên phòng chị A. Sau khi chị A đi ra ngoài, T lén vào phòng chị A mở cánh cửa tủ gỗ trong phòng thì thấy có hai con heo đất, một con lớn và một con nhỏ, T lấy con heo đất lớn mang ra và leo tường rào ra phía sau nhà đập con heo đất được khoảng 2.000.000đồng. T lấy tiền bỏ vào túi rồi tiếp tục leo tường rào vào nhà rồi trốn dưới sàn giường phía trước cửa phòng của chị A. Khi thấy chị A đi vào nhà tắm, T lẻn vào phòng chị A đi lại mở két sắt thì thấy két sắt không khóa, T kéo cái ngăn kéo cuối cùng trong két sắt thì thấy có 02 cọc tiền (mệnh giá 200.000đồng và 500.000đồng) và túi nylon màu đen bên trong có vàng, T lấy hai cọc tiền còn số vàng bỏ lại vị trí cũ. Lấy được tài sản, T leo tường rào ra ngoài và điều khiển xe về nhà. Sau khi về đến nhà, T đếm số tiền trộm được là 40.800.000đồng, T cất giấu số tiền 30.000.000đồng loại mệnh giá 500.000đồng trong phòng để đồ tại nhà T, số tiền còn lại cất trong bóp để trong người. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số tài sản trên.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 46.700.000đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kiểu máy: MQA52ZP/A, số se6ri R28H33QX8211, MEID: 35916107072655.
- 01 đện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh, số seri R58M57RS3FM, IMEI (khe 1): 357648103790575, IMEI (khe 2): 357649103790583.
- 01 giấy vay tiền tên Đặng Minh Quân.
- 02 tờ giấy sọc ca rô.
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 63K5- 0955.
- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 62AA-0220.
- 01 chứng minh nhân dân tên Phạm Trường Phát.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSCT ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo PHẠM NGUYỄN MINH T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình và các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điều 91 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo là người con, người cháu hiếu thảo,

hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cũng như người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo PHẠM NGUYỄN MINH T hoàn toàn khai nhận: Vào khoảng 07 giờ ngày 10/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh đến nhà của chị Nguyễn Ngọc A là dì ruột của bị cáo, ngụ cùng ấp TH, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang leo tường rào phía sau vào nhà lén lấy trộm một con heo đất đập ra được số tiền là 2.000.000đồng và mở két sắt trong phòng chị A lấy hai cọc tiền. Sau đó bị cáo mang về nhà đếm được tổng số tiền bị cáo lấy trộm ở nhà chị A là 40.800.000đồng, bị cáo lấy 30.000.000đồng giấu trong phòng để đồ tại nhà bị cáo, số còn lại bị cáo cất vào trong bóp để trong người sau đó bị phát hiện và bị th giữ toàn bộ số tài sản trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy bị cáo PHẠM NGUYỄN MINH T là người có đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình, bản thân bị cáo vẫn ý thức được pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác nhưng chỉ vì lòng tham lam muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Để thực hiện ý định này, bị cáo đã tìm đến nhà chị Nguyễn Ngọc A là dì ruột của bị cáo leo tường rào phía sau và lẻn vào nhà lấy trộm một con heo đất, sau khi phát hiện số tiền có trong con heo đất được khoảng 2.000.000đồng bị cáo đã không dừng lại lòng tham mà lại tiếp tục lẻn vào phòng chị A lần thứ hai tìm đến két sắt, khi thấy két sắt của chị A không khóa bị cáo đã lục tìm trong két sắt thì thấy có 02 cọc tiền (mệnh giá 200.000đồng và 500.000đồng) và túi ny lon màu đen bên trong có vàng, bị cáo đã lấy 02 cọc tiền và bỏ vàng lại vị trí cũ. Sau khi lấy được tiền bị cáo mang về nhà kiểm đếm được tổng số tiền là 40.800.000đồng. Chỉ vì lòng tham lam, lười lao động, muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu ăn chơi, đua đòi của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản riêng hợp pháp của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ mà còn gây ảnh hưởng

đến tình hình quản lý an ninh trật tự ở địa phương. Với hành vi này Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành người dân lương thiện sau này.

[4] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị hại đã nhận lại xong và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cũng cần tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[6] Về dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc A đã nhận lại số tiền 40.800.000đồng xong và không yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền Việt Nam 5.900.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen kiểu máy: MQA52ZP/A, số sêri R28H33QX82H, MEID: 35916107072655; 01 đện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh, số sêri R58M57RS3FM, IMEI (khe 1): 357648103790575, IMEI (khe 2): 357649103790583; 01 giấy vay tiền tên Đặng Minh Quân; 02 tờ giấy sọc ca rô; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 63K5- 0955; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 62AA-0220. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, vì vậy cơ quan điều tra đã xử lý bằng cách trao trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trường Phát, đây là tài sản của Phát làm rơi tại nhà bị cáo không liên quan đến vụ án, vì vậy cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Phát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo PHẠM NGUYỄN MINH T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 91, điều 36 và điều 100 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo PHẠM NGUYỄN MINH T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về dân sự: Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc A đã nhận lại tài sản xong.

3/ Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh